

Số: /2020/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

THÔNG TƯ

Quy định mức thu, nộp phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định miễn, giảm phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm.

Điều 1. Người nộp phí theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 202/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm thực hiện nộp phí như sau:

1. Khi đăng ký giao dịch bảo đảm lần đầu bằng động sản (trừ tàu bay), tàu biển; đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký; xóa đăng ký giao dịch bảo đảm; được cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng động sản (trừ tàu bay), tàu biển: Thực hiện nộp phí bằng 50% mức thu phí quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm d Mục 1 và Mục 2 Điều 4 Thông tư số 202/2016/TT-BTC.

Khi đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm, được cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm: Thực hiện nộp phí bằng 50% mức thu phí quy định tại Điểm c, Điểm đ Mục 1 Điều 1 Thông tư số 113/2017/TT-BTC.

Mức thu phí quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện kể từ ngày.....tháng.....năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020. Trong thời gian này, không thực hiện mức thu phí quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm d

Mục 1 và Mục 2 Điều 4 Thông tư số 202/2016/TT-BTC; Điểm c, Điểm d Mục 1 Điều 1 Thông tư số 113/2017/TT-BTC.

2. Khi đề nghị cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm: Thực hiện nộp phí theo mức thu quy định tại Mục 3 Điều 4 Thông tư số 202/2016/TT-BTC.

3. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 202/2016/TT-BTC và Thông tư số 113/2017/TT-BTC.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở Tài chính, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Thị Mai